

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU
Số: 33 /2020/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bạc Liêu, ngày 20 tháng 11 năm 2020



QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, Điều 3 như sau:

“1. Thẩm quyền thành lập và nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn: Hội đồng tư vấn do Thủ trưởng cơ quan chủ quản nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thành lập hoặc ủy quyền cho đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thành lập để tư vấn cho cơ quan chủ quản nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trong việc xác định danh mục nhiệm vụ, xét duyệt hồ sơ và đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6 như sau:

“1. Thủ trưởng cơ quan chủ quản nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở chịu trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cấp mình để giao trực tiếp cho đơn vị chủ trì thực hiện trên cơ sở tổng hợp và đề xuất của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau: “Sửa đổi cụm từ “Hội đồng xét duyệt hồ sơ” thành “Hội đồng tư vấn xét duyệt hồ sơ””.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 3 Điều 10 như sau:

“1. Tổ chức đề xuất đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có trách nhiệm chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ, thuyết minh theo kết luận của Hội đồng và gửi đến đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả giao trực tiếp của cơ quan chủ quản để tiến hành thẩm định kinh phí.

2. Cơ quan chủ quản nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thành lập Tổ Thẩm định gồm: Đại diện cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở (Tổ trưởng), đại diện đơn vị quản lý tài chính cấp cơ sở (thành viên) và đại diện cơ quan chuyên môn có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu (thành viên) để tiến hành xác định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong thời gian 15 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ, cơ quan chủ trì thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng xét duyệt hồ sơ để ký hợp đồng thực hiện. Trong trường hợp nhiệm vụ khoa học và công nghệ có hỗ trợ từ kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ tỉnh thì việc thẩm định kinh phí sẽ do Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ thực hiện theo quy trình.

Hồ sơ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nếu quá hạn thời gian quy định được nêu ở khoản 1 và khoản 2 Điều này mà không được hoàn chỉnh gửi về cơ quan chủ quản thì kết quả phê duyệt sẽ bị hủy bỏ.

3. Quyết định phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, quyết định phê duyệt đề tài (dự án) cấp cơ sở; thuyết minh chỉnh sửa theo kiến nghị của Hội đồng có xác nhận của đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; biên bản thẩm định kinh phí, văn bản phê duyệt kinh phí của cơ quan có thẩm quyền là căn cứ pháp lý cho việc ký kết hợp đồng nghiên cứu khoa học và cấp kinh phí để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 22 như sau:

“Thành viên của các Hội đồng tư vấn vi phạm quy định đánh giá thị bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ và không được mời tham gia hội đồng đánh giá trong thời hạn 03 năm kể từ ngày có quyết định xử phạt.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Quy mô thực hiện mỗi nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở không quá 70 triệu đồng (Bảy mươi triệu đồng); các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mức kinh phí từ hơn 70 triệu đồng thì đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đề xuất để thực hiện ở cấp tỉnh theo quy định.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 24 như sau:

“Bãi bỏ điểm đ khoản 1, sửa đổi khoản 3 thành khoản 2.”

8. Thay thế cụm từ “*Sở Khoa học và Công nghệ*” thành “*Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ*” tại khoản 3, Điều 6; khoản 4, Điều 8; khoản 2, Điều 9; khoản 2, Điều 10; khoản 2, Điều 25 và Chương VI.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Tư Pháp (tự kiểm tra);
- TT Công báo - Tin học (đăng công báo);
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (Duy-033)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lâm Thị Sang